

VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC THEO DỰ ÁN VÀO KIỂU BÀI VĂN THUYẾT MINH BẬC TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Trần Thị Hiếu¹

Lê Thị Trang Nhung²

Đoàn Châu Hưng³

TÓM TẮT

Bài viết tập trung làm sáng tỏ cách thức vận dụng phương pháp Dạy học theo dự án đối với kiểu bài văn thuyết minh. Phương pháp này giúp hình thành được các phẩm chất, năng lực của người học hiện nay trong quá trình vận dụng văn thuyết minh vào đời sống. Học sinh được phát huy vai trò chủ động, tự lên kế hoạch, tự thực hiện dưới sự hỗ trợ của giáo viên để hoàn thành các sản phẩm. Theo đó, bài viết trình bày cụ thể sự chuẩn bị của giáo viên và học sinh, tiến trình thực hiện, đánh giá báo cáo, một số lưu ý khi vận dụng phương pháp Dạy học theo dự án sao cho đạt hiệu quả và mục đích đã đề ra.

Từ khóa: Dạy học theo dự án, văn thuyết minh

1. Đặt vấn đề

Thuyết minh là một kiểu văn bản được sử dụng phổ biến trong đời sống. Mọi người dễ dàng bắt gặp văn thuyết minh ở bất cứ đâu: lời giới thiệu của hướng dẫn viên, cảm nang du lịch, sách dạy nấu ăn, sách giới thiệu phong tục, tập quán, lễ hội, hướng dẫn sử dụng đồ dùng... Tiếp cận văn thuyết minh theo hướng ứng dụng thực tế giúp học sinh thấy được ý nghĩa của việc học văn. Không chỉ vậy, sự phát triển thần tốc của công nghệ thông tin khiến cho văn thuyết minh ngày càng mở rộng phạm vi ứng dụng và trở thành địa hạt màu mỡ cho học sinh sáng tạo các sản phẩm thiết thực phục vụ đời sống. Thế nhưng, thực trạng dạy học văn thuyết minh trong chương trình phổ thông hiện nay đang đặt ra nhu cầu bức thiết: Làm thế nào để học sinh hứng thú và thấy được ý nghĩa của văn thuyết minh? Phương pháp dạy học nào giúp học sinh vận dụng văn thuyết minh vào giải quyết tình huống thực tiễn hiệu quả? Bài viết hy vọng góp phần vào làm sáng tỏ vấn đề nêu trên.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Đặc điểm, ý nghĩa, cách thức tổ chức phương pháp dạy học theo dự án

Thuật ngữ “dự án” (tiếng Anh là project, tiếng Latin là proicere), thường được hiểu là một đề án, một dự thảo hay một kế hoạch [1, tr. 128]. Trong giáo dục, dự án được hiểu như một phương pháp giáo dục. Có nhiều định nghĩa về dạy học theo dự án (DHTDA), trong đó chương trình dạy học của Intel đã đưa ra cách hiểu như sau: DHTDA là phương pháp mà “trong đó, người học thực hiện một nhiệm vụ học tập phức hợp, có sự kết hợp giữa lý thuyết và thực tiễn, thực hành. Nhiệm vụ này được người học thực hiện với tính tự lực cao trong toàn bộ quá trình học tập, từ việc xác định mục đích, lập kế hoạch, đến việc thực hiện dự án, kiểm tra, điều chỉnh, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện” [2, tr. 70]. Học tập theo cách này là học trong hành động. Học sinh không còn là chiếc bình chứa đựng kiến thức được thầy cô đổ vào mà trở thành

¹Trường Đại học Đồng Nai

Email: tranthihieuvan@gmail.com

²Trường THPT Châu Thành – Bà Rịa, Vũng Tàu

³Trường THCS Lê Lợi – Biên Hòa, Đồng Nai

chủ thể tích cực giành lấy kiến thức. Phương pháp DHTDA hướng học sinh đến việc tiếp thu kiến thức và kỹ năng thông qua quá trình giải quyết một bài tập tình huống mô phỏng môi trường các em đang sống và sinh hoạt. Trong cách dạy học này, học sinh làm việc theo nhóm để giải quyết những vấn đề có thật trong đời sống (authentic), theo sát chương trình học (curriculum-based) và có phạm vi kiến thức liên môn (interdisciplinary). Bằng cách này, mỗi bài học đều thật hấp dẫn đối với học sinh vì những vấn đề mà các em đang giải quyết là vấn đề thực tế và việc giải quyết đòi hỏi kỹ năng tư duy bậc cao.

Nhìn chung, phương pháp DHTDA là phương pháp lấy học sinh làm trung tâm. Các em được tự do phát huy sự sáng tạo, chủ động lĩnh hội tri thức, được hình thành các kỹ năng cần thiết của người học trong thời đại mới hiện nay. Kỹ năng tự học được hình thành qua quá trình tìm kiếm, xử lý, phân tích và đánh giá thông tin. Kỹ năng giao tiếp, diễn đạt được hình thành thông qua quá trình tự nghiên cứu, trình bày và công bố sản phẩm của dự án. Kỹ năng làm việc nhóm sẽ ngày càng hoàn thiện vì hoạt động nào cũng được triển khai dưới hình thức nhóm. Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin ngày càng thuận thực nếu sản phẩm phát huy được các tiện ích của công nghệ, hoặc học sinh phải báo cáo tiến độ thực hiện dự án bằng các phần mềm... Bên cạnh đó, năng lực đặc thù của từng bộ môn cũng được phát triển. Điều quan trọng nhất là học sinh thấy được tính thiết thực của

kiến thức trong nhà trường đối với đời sống xã hội. Những vấn đề nội dung hàn lâm sẽ được soi tỏ trong thực tiễn và trở nên dễ hiểu. Một ưu điểm khác của phương pháp này là trong khi thực hiện, học sinh có thể đo lường được năng lực đã biết và phát hiện năng lực chưa từng biết đến. Những năng lực đã biết sẽ tiếp tục được phát triển hoàn thiện, năng lực chưa biết sẽ có dịp được bồi đắp, giúp học sinh định hướng nghề nghiệp của bản thân trong tương lai. Bên cạnh đó, do sự linh hoạt của phương pháp DHTDA, phát huy tối đa năng lực của người học nên có thể áp dụng cho nhiều đối tượng học sinh trong điều kiện cơ sở vật chất khác nhau. Sản phẩm của học sinh không chỉ hoàn thành bằng công nghệ mà còn bằng tay với những vật liệu đơn giản dễ kiếm... Tất cả những ưu điểm trên đã trở thành thế mạnh của phương pháp DHTDA để giáo viên đưa vào giảng dạy. Đối với môn Ngữ văn, phương pháp DHTDA có thể áp dụng đối với nhiều nội dung bài học. Trong đó, kiểu bài văn thuyết minh hội tụ những đặc điểm phù hợp để lựa chọn như đã trình bày đầu bài viết.

2.2. Cách thức tổ chức “phương pháp dạy học theo dự án” đối với nhóm bài văn thuyết minh

2.2.1. Chuẩn bị của giáo viên

Để thực hiện được một dự án Văn học, giáo viên với vai trò là người tổng thiết kế chương trình cần phải có sự chuẩn bị chu đáo từ việc lên ý tưởng, xác định mục tiêu, xây dựng bộ câu hỏi định hướng, bộ tiêu chí, công cụ đánh

giá, tài liệu trợ giúp, dự kiến các hoạt động...

Thứ nhất, xác định ý tưởng và mục tiêu bài dạy.

Ý tưởng của bất kỳ dự án nào cũng phải gắn với thực tiễn, những vấn đề mang tính thời sự được cộng đồng quan tâm nhằm khơi gợi hứng thú của các em. Khi thực hiện, ý tưởng của dự án có thể do giáo viên và học sinh cùng bàn bạc lựa chọn. Muốn vậy giáo viên phải dự trù trước một số gợi ý, ý tưởng để quá trình thảo luận, thống nhất không mất thời gian và có tính khả thi.

Với bài học văn thuyết minh, kiểu văn bản không những có vai trò quan trọng trong chương trình Ngữ văn 10 bậc trung học phổ thông mà còn có tính ứng dụng cao trong thực tiễn cuộc sống. Văn thuyết minh được trình bày trong các hội thảo, buổi trưng bày đồ dùng, hướng dẫn du lịch, quảng cáo sản phẩm... Hiện nay, văn thuyết minh còn kết hợp với hình ảnh, âm thanh, video, hoạt hình, nội dung mang tính tương tác... để trở thành văn bản đa phương thức. Đối tượng thuyết minh rất đa dạng, phong phú. Theo nhà nghiên cứu Trần Thị Thành trong cuốn *Rèn kỹ năng làm văn thuyết minh* [3, tr.6], đối tượng thuyết minh gồm:

- Các hiện tượng xã hội như: lịch sử, con người, chính trị, tôn giáo...

- Các hiện tượng tự nhiên như: địa lý, động vật, thực vật, hiện tượng thời tiết...

- Các vật dụng trong đời sống như: cách nấu một món ăn, đan áo, gieo trồng...

- Văn học nghệ thuật.

Để xây dựng ý tưởng của dự án, giáo viên cần định hướng cho học sinh những lĩnh vực ứng dụng nêu trên của

văn thuyết minh. Và mục tiêu của dự án cần phù hợp với đặc điểm, hoàn cảnh của bản thân học sinh, đặc điểm của địa phương.

Đáp ứng yêu cầu đổi mới của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 [4, tr. 7], dự án hướng đến một số mục tiêu sau:

Về phẩm chất: Yêu gia đình, yêu quê hương, đất nước; trân trọng các danh lam thắng cảnh, trân trọng những truyền thống văn hóa của dân tộc; chăm chỉ học tập, lao động, sáng tạo qua việc thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.

Bên cạnh đó, giáo viên cần giúp học sinh: Thấy được việc nắm vững kiến thức về văn thuyết minh, phương pháp thuyết minh là điều quan trọng, cần thiết; có ý thức độc lập, tự giác, tự chịu trách nhiệm trước tập thể với mỗi nhiệm vụ được phân công; giữ được hứng thú, nhiệt tình trong quá trình làm dự án.

Về năng lực:

+ Viết và thuyết trình được bài văn thuyết minh về địa danh, món ăn, đặc sản, cách làm, con người, phong trào... khiến người nghe, người đọc hứng thú.

+ Viết và trình bày được kế hoạch hoạt động của nhóm, của cá nhân bằng cả văn bản nói lẫn văn bản viết.

+ Tự học: phát triển kỹ năng thu thập thông tin qua mạng, xử lý các thông tin để viết bài văn thuyết minh về đối tượng đã lựa chọn đồng thời biết quản lý tốt thời gian để hoàn thành nhiệm vụ có tuần tự.

+ Giao tiếp, hợp tác: Biết cách giao tiếp với mọi người để tìm hiểu thông tin không có trên phương tiện truyền thông về đối tượng thuyết minh; nâng cao kỹ năng lãnh đạo nhóm, cộng tác nhóm,

làm việc với cộng đồng; phát triển kỹ năng thể hiện, trình bày một vấn đề.

+ Tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng ra quyết định.

+ Sử dụng công nghệ thông tin: Sử dụng các phần mềm soạn thảo văn bản như Microsoft Word, Microsoft PowerPoint, Microsoft Publisher... Tìm hiểu và sử dụng các phần mềm ứng dụng khác như Photoshop, Windows Movie Maker, Proshow Producer... Sử dụng thành thạo các công cụ lưu trữ, thao tác online như Google Drive, Facebook, Google Docs... Biết và thực hành khá tốt các kỹ năng, chụp ảnh, dựng phim, quay phim, đọc lời bình, phỏng vấn, viết bản tin về dự án.

Sản phẩm, học sinh hoàn thành báo cáo bằng Word, PowerPoint và sơ đồ tư duy về cách làm văn thuyết minh, áp phích (poster) của dự án, tờ rơi (brochures), trang mạng xã hội đăng tin hoạt động của dự án, thiết kế tập san/sách, làm phim tài liệu...

Thứ hai, xác định phạm vi kiến thức liên môn.

Các dự án học tập được xây dựng dựa trên nội dung chương trình học và bối cảnh thực tiễn nên lượng kiến thức cần thiết để giải quyết là rất rộng và thuộc nhiều môn học khác nhau. Việc tích hợp kiến thức liên môn trở thành yêu cầu tất yếu. Trước khi xây dựng kế hoạch bài học, giáo viên dự kiến trước những kiến thức mà học sinh cần biết trong khi thực hiện dự án. Một là để giáo viên dự trù các hoạt động hỗ trợ cho học sinh. Hai là hướng dẫn học sinh cách để tìm hiểu kiến thức đó.

Tùy vào đối tượng thuyết minh mà giáo viên có hướng tích hợp các nội dung. Chẳng hạn, dự án ứng dụng văn thuyết minh trong lĩnh vực du lịch địa phương sẽ cần những kiến thức hỗ trợ sau:

- Môn Địa lý:

+ Bài “Vấn đề phát triển thương mại và du lịch”, đơn vị kiến thức trong phần “Du lịch” giúp học sinh hiểu được tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn, để từ đó phân loại và xác định được đối tượng thuyết minh một cách chính xác. Các yêu cầu để phát triển du lịch bền vững trong bài làm là gợi ý cho học sinh khi viết bài thuyết minh.

+ Địa lý địa phương giúp học sinh tìm hiểu được đặc điểm tự nhiên, dân cư, kinh tế... để viết bài giới thiệu.

- Môn Lịch sử: Lịch sử địa phương giúp học sinh có thêm tri thức về quá trình hình thành, những sự kiện chính tạo nên diện mạo địa phương hôm nay.

- Môn Tiếng Anh: Từ các phần nghe - nói - đọc - viết của các đơn vị bài học Tiếng Anh 10, học sinh được cung cấp các kỹ năng, từ vựng liên quan đến đối tượng thuyết minh để dịch một số bài viết sang tiếng Anh.

- Môn Tin học: Các đơn vị bài học dưới đây sẽ cung cấp cho học sinh kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin

- + Làm quen với Microsoft Word;
- + Định dạng văn bản;
- + Các công cụ trợ giúp soạn thảo;
- + Chèn kí hiệu và hình ảnh;
- + Mạng thông tin toàn cầu Internet;
- + Thư điện tử và máy tìm kiếm thông tin;

Ngoài ra, học sinh còn cần những kiến thức về chụp ảnh, quay phim, làm phim, vẽ bản đồ, thiết kế sách...

- Môn Sinh học: Các loài động vật và thực vật.

- Môn Âm nhạc: Các bài hát về quê hương, đất nước, con người, sản vật địa phương.

- Môn Giáo dục công dân: Ý thức và việc làm bảo vệ thiên nhiên, môi trường.

Những kiến thức trên học sinh sẽ được học với các giáo viên, chuyên gia và tự nghiên cứu thêm qua các tài liệu giáo viên giới thiệu và các phương tiện thông tin đại chúng.

Thứ ba, xây dựng bộ câu hỏi định hướng.

Đây là bộ câu hỏi nhằm giúp học sinh định hướng trong khi thực hiện nhiệm vụ của mình. Khi thực hiện dự án, bên cạnh việc nắm được chuẩn học tập, học sinh còn cần phát triển tư duy bậc cao như khả năng phân tích, tổng hợp sáng tạo... Tuy nhiên, với đòi hỏi về lượng kiến thức rộng, các em có thể không nhìn thấy mối liên hệ giữa các kiến thức đang học với cuộc sống, đặc biệt khi chúng nằm riêng rẽ. Do đó, cần xây dựng được bộ câu hỏi định hướng kết nối việc học tập của nhiều lĩnh vực khác nhau bằng cách hướng học sinh vào các đề tài quan trọng và hấp dẫn đối với các em. Quá trình đóng vai chuyên gia, biên kịch, hướng dẫn viên, thu thập thông tin hoàn thiện sản phẩm chính là để học sinh trả lời các câu hỏi này. Các câu hỏi được phân thành ba cấp độ: câu hỏi khái quát, câu hỏi bài học và câu hỏi nội dung. Câu hỏi khái quát là những câu hỏi mở, hướng đến những ý tưởng lớn và những khái niệm mang tính bền vững. Câu hỏi khái quát thường mang

tính liên môn và giúp học sinh thấy được sự liên quan giữa các môn học với nhau. Câu hỏi bài học hỗ trợ việc nghiên cứu câu hỏi khái quát và thường hỏi về những khái niệm cốt lõi của dự án. Câu hỏi nội dung là những câu hỏi cụ thể liên quan đến định nghĩa, sự nhận biết và gợi nhớ thông tin.

Đối với kiểu bài văn thuyết minh về danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử ứng dụng vào quảng bá du lịch địa phương, câu hỏi khái quát là: *Làm thế nào để đánh thức vẻ đẹp tiềm ẩn quanh ta?* Câu hỏi có tính liên môn, không chỉ đòi hỏi kiến thức văn thuyết minh mà còn kiến thức về mỹ thuật, lịch sử, địa lý... Câu hỏi khái quát vấn đề có ý nghĩa xã hội rộng lớn: “Phát hiện và trân trọng những giá trị vẻ đẹp quê hương như thế nào cho các bạn trẻ?” Trong khi đó những kiến thức từ các bài học về văn thuyết minh chỉ trả lời được một phần nhỏ - một cách để đánh thức vẻ đẹp quê hương.

- Câu hỏi nội dung: *Làm thế nào để viết bài văn thuyết minh hay theo mục đích thuyết minh?* Đây là câu hỏi lớn hướng vào chuẩn học tập, kiến thức trọng tâm của bài học “cách viết bài văn thuyết minh đảm bảo tính chuẩn xác, tính hấp dẫn, hình thức kết cấu và lựa chọn hình thức kết cấu phù hợp cho bài văn, các phương pháp thuyết minh có thể vận dụng, tách đoạn trong bài văn thuyết minh và viết đoạn sao cho sinh động, hấp dẫn.

- Câu hỏi bài học:

(1) Nêu khái niệm, yêu cầu của một bài văn thuyết minh.

(2) Vai trò và yêu cầu vận dụng các hình thức kết cấu, phương pháp thuyết minh trong bài văn thuyết minh là gì?

(3) Trình bày các bước làm bài văn thuyết minh.

(4) Trình bày các biện pháp tăng tính hấp dẫn cho bài văn thuyết minh.

(5) Văn thuyết minh được ứng dụng vào cuộc sống như thế nào?

Hệ thống câu hỏi bài học nêu trên gắn với các nội dung cụ thể của bài học và có đáp án rõ ràng.

Tóm lại, việc đặt ra bộ câu hỏi định hướng nhằm khơi gợi hứng thú của học sinh. Đây là biện pháp hữu hiệu để khuyến khích học sinh đào sâu suy nghĩ và cung cấp cho các em một bối cảnh có ý nghĩa để học tập. Khi học sinh gặp phải những câu hỏi mà các em thật sự mong muốn có câu trả lời, các em sẽ bị cuốn hút vào việc học. Khi các câu hỏi giúp học sinh thấy được mối liên hệ giữa đề tài dự án đang thực hiện với cuộc sống của chính mình, việc học trở nên ý nghĩa hơn.

Thứ tư, xây dựng bộ công cụ đánh giá.

Đánh giá kết quả học tập của học sinh qua dự án là việc quan trọng nhưng không dễ dàng. Mục đích của hoạt động đánh giá là tìm hiểu nhu cầu học sinh, khuyến khích học sinh tự lực, hợp tác, theo dõi được sự tiến bộ, kiểm tra sự tiếp thu và thúc đẩy học sinh nhận thức vấn đề dựa trên sự phân tích, tổng hợp, mở rộng. Từ đó, giáo viên và học sinh tiến tới đánh giá được kiến thức, kỹ năng, thái độ mà các em đạt được sau dự án. Muốn đánh giá chính xác, khách quan thì phải có bộ công cụ phù hợp. Bộ công cụ là các phương pháp, phương tiện, kỹ thuật được sử dụng trong suốt quá trình nhằm đạt các mục đích đánh giá.

Đối với Dự án Văn thuyết minh, để đánh giá được năm mục tiêu trên, việc đánh giá phải được tiến hành ngay từ khi khởi động dự án, trong suốt quá trình thực hiện đến khi báo cáo sản phẩm. Quá trình đánh giá phải dựa trên những tiêu chí rõ ràng. Các tiêu chí hướng vào nội dung trọng tâm. Điều này giúp các em tránh sa đà vào hình thức thể hiện.

Trước khi thực hiện dự án, việc đánh giá học sinh tập trung vào thu thập thông tin về nhu cầu của các em bằng *phiếu điều tra* với các câu hỏi như: “Em quan tâm đến nội dung nào của dự án, khả năng của em là gì, mong muốn của em khi tham gia dự án”; *nhật ký cá nhân (theo biểu đồ K-W-L)* ghi chép lại những điều đã biết về nội dung trọng tâm, nội dung muốn biết thêm của bài học như văn thuyết minh và các kiến thức liên môn Tin học, Lịch sử, Địa lý; kế hoạch dự án mà các nhóm hoặc cá nhân xây dựng; biên bản phân công nhiệm vụ của nhóm.

Đánh giá học sinh qua quá trình thực hiện dự án để thấy được sự tiến bộ, tự lực, hợp tác, tiếp thu của các em về kiến thức, kỹ năng, thái độ. Hồ sơ để đánh giá gồm có: *phiếu thu thập thông tin, bản theo dõi sản phẩm qua các lần điều chỉnh, bản đánh giá nhận xét của các chuyên gia hỗ trợ, ảnh phim minh chứng cho quá trình làm dự án, phiếu đánh giá cá nhân khi làm việc nhóm (của nhóm trưởng và cá nhân)*. Trong đó phương pháp đánh giá bằng hồ sơ học tập, phiếu đánh giá cá nhân, phiếu đánh giá của nhóm. Giáo viên nên lập thang điểm cho từng loại sản phẩm

trung gian để học sinh được cụ thể về mức độ đạt được. Ví dụ:

- *Phiếu thu thập thông tin (50 điểm)*:

+ Thể hiện được những thông tin quan trọng, hiệu quả (15đ);

+ Hình ảnh, phim, sơ đồ minh họa nội dung thông tin chính xác, đẹp (15đ);

+ Tài liệu tham khảo có nội dung hấp dẫn, nguồn gốc rõ ràng (10đ);

+ Trình bày rõ ràng, đúng ngữ pháp, sạch đẹp (10đ).

Để đánh giá tổng hợp kiến thức, kỹ năng, thái độ của học sinh sau dự án, giáo viên và học sinh đánh giá thông qua các *bài trình bày báo cáo, sản*

phẩm cuối cùng, bài thu hoạch hoặc bài kiểm tra thử, nhật ký cá nhân (theo biểu đồ K-W-L-H). Mỗi sản phẩm, giáo viên phải đưa ra tiêu chí và cung cấp cho học sinh trước khi làm dự án. Các tiêu chí càng cụ thể càng định hướng tốt cho học sinh trong quá trình hoàn thành sản phẩm.

Chẳng hạn, để đánh giá một bài thuyết minh về cách làm món ăn, bên cạnh việc đánh giá trên văn bản viết, giáo viên có thể dựa trên video thuyết minh quá trình thực hiện tạo ra sản phẩm làm cơ sở đánh giá.

Giáo viên có thể đưa ra mức độ và tiêu chí đánh giá như bảng sau:

Mức độ Tiêu chí	4	3	2	1
Nội dung (x2)	- Cách làm món ăn trình bày chuẩn xác, hấp dẫn, mang tính khách quan, thuyết phục. - Thông tin phong phú, đa dạng, được khai thác từ nhiều nguồn, nhiều đối tượng. - Kết cấu nội dung được sắp xếp rõ ràng, hợp lý, mạch lạc, logic, vận dụng tốt các phương pháp thuyết minh...	- Cách làm món ăn trình bày phong phú, chuẩn xác, thuyết phục. - Thông tin khá phong phú, được khai thác từ nhiều đối tượng. - Kết cấu nội dung được sắp xếp khá rõ ràng, mạch lạc, hợp lý, vận dụng khá các phương pháp thuyết minh...	- Cách làm món ăn trình bày khá chuẩn xác, thuyết phục. - Thông tin còn sơ sài, chưa khai thác từ nhiều nguồn, nhiều đối tượng. - Kết cấu nội dung được sắp xếp chưa rõ ràng, mạch lạc, vận dụng rất ít các phương pháp thuyết minh...	- Cách làm món ăn trình bày thiếu chuẩn xác, chưa thuyết phục. - Thông tin rất sơ sài, chưa khai thác từ nhiều nguồn, nhiều đối tượng. - Kết cấu nội dung chưa được sắp xếp, chưa vận dụng các phương pháp thuyết minh...
Hình thức	- Phim, hình ảnh	- Phim, ảnh	- Có một số	- Phim, ảnh không

(x1)	phù hợp, rõ, nét, màu sắc đẹp. - Hiệu ứng chuyển cảnh, phụ đề được sử dụng hiệu quả. Phụ đề hấp dẫn, không có lỗi chính tả, ngữ pháp.	khá rõ. - Hiệu ứng chuyển cảnh, phụ đề được sử dụng hiệu quả. Phụ đề chứa một số lỗi chính tả, ngữ pháp.	đoạn, ảnh chưa rõ nét. - Hiệu ứng chuyển cảnh, phụ đề được sử dụng không nhất quán. Phụ đề chứa nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	rõ. - Ít cảnh chuyển đổi. Phụ đề hoặc hiệu ứng được sử dụng không phù hợp.
Tổng điểm (Nội dung + Hình thức)	12	9	6	3

Thứ năm, dự kiến hoạt động.

Dự kiến hoạt động nghĩa là giáo viên mừng tượng trưng một loạt các việc học sinh cần làm để hoàn thành tốt dự án. Những hoạt động giáo viên đưa ra phải dựa trên đặc điểm của dự án và đối tượng học sinh tham gia. Trong quá trình thực hiện dự án, học sinh sẽ vấp phải những vấn đề khó giải quyết, những kiến thức chưa biết nhưng cần biết để thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện các hoạt động là bước để học sinh hoàn thành dự án hoặc tháo gỡ khó khăn gặp phải. Do đó, thao tác này là bước để giáo viên hướng dẫn và hỗ trợ các em kịp thời. Các hoạt động được dự kiến thường là nhắc lại, nhận thức những nội dung cần biết. Đó còn là hoạt động tay chân, hoạt động ứng xử để khắc sâu hoặc vận dụng những nội dung trọng tâm của bài học vào cuộc sống, giao tiếp từ đó mang đến ý nghĩa xã hội thiết thực cho dự án.

Chẳng hạn, trong Dự án Văn thuyết minh về lĩnh vực du lịch nên tổ chức các hoạt động sau để hỗ trợ cho học sinh:

+ Tìm hiểu và viết bài thuyết minh lập dàn ý, trình tự trình bày về đối tượng thuyết minh được phân công (lựa chọn).

+ Học kỹ năng tìm kiếm thu thập thông tin trên mạng và các nguồn khác với giáo viên.

+ Học những kỹ năng mềm dựng phim, quay phim, chụp ảnh với chuyên gia.

+ Học kỹ năng thiết kế biên soạn sách, tờ rơi, poster với giáo viên Tin học.

+ Học làm hướng dẫn viên với chuyên gia.

+ Gặp gỡ, giao lưu với các chuyên gia lịch sử hoặc đi tham quan thực tế (nếu có).

+ Thực hiện một hoạt động công ích...

Tóm lại, việc dự kiến các hoạt động là việc làm cần thiết để giáo viên theo dõi và đảm bảo tiến độ, giải quyết các tình huống phát sinh có thể lường trước. Học sinh có thể chủ động thời gian thực hiện và hoàn thành. Trong quá trình này, giáo viên cũng phải dự kiến thời gian thực hiện dự án và sắp xếp các hoạt động theo một trình tự hợp lý.

Thứ sáu, xây dựng tài liệu hỗ trợ.

Xây dựng tài liệu hỗ trợ là việc làm giáo viên chuẩn bị các tài liệu hỗ trợ cho

bản thân trong quá trình hướng dẫn học sinh thực hiện dự án như: danh mục các tài liệu tham khảo (sách, tạp chí, website chuyên môn uy tín, phim tài liệu, clip hướng dẫn...), các bài mẫu sản phẩm (tờ rơi, áp phích, tập san, clip...), phiếu hướng dẫn thu thập thông tin, kế hoạch bài dạy, biểu mẫu hồ sơ học tập phát cho học sinh, đề kiểm tra...

Các tài liệu nêu trên có ý nghĩa quan trọng trong việc giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện dự án. Mỗi tài liệu đều có vai trò nhất định. Tài liệu tham khảo giúp học sinh tìm kiếm thu thập thông tin cần thiết, cách làm nhiệm vụ. Thông qua tài liệu tham khảo, học sinh tự học để tiếp nhận tri thức. Các em vẫn giữ vai trò chủ động, tích cực trong quá trình thực hiện dự án nhưng vẫn có thể tránh được việc lãng phí thời gian. Các bài mẫu sản phẩm giúp học sinh mừng tượng ra sản phẩm mình phải làm, từ đó tìm cách đạt được tiêu chí đã đề ra. Phiếu hướng dẫn thông tin và các biểu mẫu hồ sơ học tập giúp học sinh tự đánh giá tiến độ và sự tiến bộ của chính bản thân... Việc giáo viên chuẩn bị tài liệu chu đáo, quá trình hướng dẫn học sinh, theo dõi và đánh giá sẽ càng thuận lợi tránh được những tình huống khó khăn không đáng có.

Thứ bảy, hoàn thành kế hoạch bài dạy.

Sau khi đã chuẩn bị xong tất cả các hoạt động trên, giáo viên hoàn thiện kế hoạch dự án và hồ sơ bài học để triển khai trên lớp.

2.2.2. Tổ chức thực hiện

Quá trình tổ chức thực hiện DHTDA có ba giai đoạn: chuẩn bị, thực hiện - báo cáo và đánh giá. Cả ba giai

đoạn này đều cần sự tham gia, phối hợp, tương tác của giáo viên và học sinh.

Bước 1: Chuẩn bị

Trong bước chuẩn bị thì việc giới thiệu dự án là phần đầu tiên để học sinh tiếp cận với dự án. Giai đoạn này, giáo viên là người tổ chức giới thiệu. Nội dung giới thiệu bao gồm mục đích thực hiện dự án, nội dung bài học, thời gian thực hiện dự án, nhiệm vụ, sản phẩm cần đạt. Phần đặt tên cho dự án thì học sinh tham gia bàn bạc, thống nhất và có sự góp ý của giáo viên (nếu cần). Giáo viên có thể nêu ý tưởng và tổ chức hoạt động cho học sinh thảo luận phát triển ý tưởng, xác định mục tiêu. Kỹ thuật dạy học tích cực có thể sử dụng là động não để phát huy những sáng kiến hay lạ, độc đáo của học sinh. Đây là bước giáo viên khơi gợi hứng thú thực hiện dự án và khắc sâu mục tiêu về kiến thức, kỹ năng, thái độ mà học sinh cần đạt được sau dự án. Giáo viên có thể dẫn dắt giới thiệu dự án, đặt câu hỏi khái quát để học sinh suy ngẫm tìm câu trả lời, trò chơi...

Cũng nằm trong bước chuẩn bị, việc tiếp theo là cần xây dựng nhóm học tập. Xây dựng nhóm học tập là quá trình học sinh tiến hành thành lập các nhóm học tập theo dự án. Căn cứ để chọn nhóm là khả năng, nhu cầu của học sinh. Do đó, sau khi giới thiệu dự án, giáo viên tiến hành điều tra khả năng, nhu cầu của các em. Kỹ thuật để điều tra là KWL với biểu mẫu “Nhật ký dự án” hoặc phiếu khảo sát cho học sinh trả lời là cơ sở vững chắc để tạo thành nhóm học tập phù hợp.

Dưới đây là phiếu khảo sát minh họa của dự án ứng dụng trong lĩnh vực du lịch:

1. Em quan tâm (hoặc hứng thú) nội dung nào của dự án?			
Stt	Nội dung	Có	Không
1	Tìm hiểu về cách thức viết bài văn thuyết minh		
2	Một ngày làm hướng dẫn viên du lịch		
3	Biên soạn cuốn sách ảnh - bài giới thiệu về địa phương bằng hai thứ tiếng Việt – Anh.		
4	Dựng clip, làm poster về hoạt động của các nhóm và dự án.		
5	Làm phim tài liệu giới thiệu về một di tích, thắng cảnh...		
6	Tổ chức buổi báo cáo dự án		
7	Thiết kế bao lì xì in hình và lời giới thiệu những biểu tượng nổi tiếng của địa phương		

2. Khả năng của em			
Stt	Nội dung	Có	Không
8	Khả năng viết lách		
9	Khả năng tìm kiếm thông tin trên Internet		
10	Khả năng đọc, phân tích, lựa chọn, tổng hợp tài liệu.		
11	Khả năng thiết kế, trình chiếu trên Power Point, poster.		
12	Khả năng đồ họa trên máy tính		
13	Khả năng thuyết trình		
14	Khả năng nói, viết tiếng Anh		
15	Khả năng dẫn chương trình		
16	Khả năng chụp ảnh nghệ thuật		
17	Khả năng quay phim		
18	Khả năng lên kế hoạch, lãnh đạo (leader)		
19	Khả năng biểu diễn (hát (H), múa (M), diễn (X) xuất, đạo diễn (Đ)...))		
20	Khả năng vẽ		
21	Khả năng bán hàng (càng nhiều càng tốt)		
22	Khả năng giao tiếp chất lọc thông tin		

3. Mong muốn của em khi tham gia dự án			
Stt	Nội dung	Có	Không
23	Phát triển năng lực hợp tác		
24	Phát triển năng lực sử dụng công nghệ		
25	Phát triển năng lực giao tiếp		
26	Phát triển năng lực thu thập và xử lý thông tin		
27	Phát triển năng lực tự giải quyết vấn đề		
28	Phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu		
29	Các năng lực khác		

Dựa vào kết quả điều tra, giáo viên phân tích yêu cầu, tiêu chí của các nhiệm vụ và tổ chức cho học sinh đăng ký nhóm. Số lượng mỗi nhóm từ 6 - 7 em. Lưu ý trong việc thành lập nhóm, giáo viên nên có những hướng dẫn, điều tiết để số lượng nam nữ trong nhóm cân bằng và hỗ trợ nhau về học lực, năng khiếu, sức khỏe... khi thực hiện nhiệm vụ.

Khâu quan trọng tiếp đó của bước chuẩn bị là lên kế hoạch thực hiện. Sau khi các nhóm được thành lập, giáo viên phát cho học sinh tiêu chí, yêu cầu cụ thể của từng nhiệm vụ, từng sản phẩm để học sinh trao đổi thảo luận.

Dựa trên mục tiêu, tiêu chí và khung thời gian chung của dự án, học sinh lên kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của nhóm mình dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Nội dung kế hoạch bao gồm mục tiêu về kiến thức, kỹ năng, thái độ, nội dung nhiệm vụ, phân công, thời gian hoàn thành, phương tiện cần thiết... Học sinh có thể làm theo mẫu giáo viên đưa hoặc ghi thành biên bản nhóm. Việc lên kế hoạch nên làm tại lớp và trong giờ học vì đây là bước quan trọng để các em hiểu một cách rõ ràng nhiệm vụ mình cần làm.

Bước 2: Thực hiện kế hoạch học tập và tiến hành báo cáo

Sau khi đã làm tốt bước chuẩn bị, học sinh căn cứ vào kế hoạch, lần lượt thực hiện những nhiệm vụ được phân công. Quan trọng nhất trong nhiệm vụ của các nhóm là tự nghiên cứu tài liệu và đi thực tế tham quan các địa điểm, phỏng vấn nhân chứng, chuyên gia, quay phim chụp ảnh để thu thập thông tin về đối tượng được thuyết minh. Muốn tìm thông tin đầy đủ toàn diện mà

không mất nhiều thời gian, học sinh cần phải xác định được đối tượng thuyết minh của mình là gì, có những phương diện, đặc điểm, kết cấu như thế nào? Học sinh bám vào đó để tìm thông tin.

Để làm được điều này đạt hiệu quả cao, giáo viên tổ chức cho các nhóm nghiên cứu văn thuyết minh trình bày cách làm bài. Nhiệm vụ của các em là giới thiệu một số vấn đề chung về văn thuyết minh, kết cấu, phương pháp, dàn ý và đoạn văn. Nội dung mở rộng là dàn ý thông thường của một số bài văn thuyết minh về các đối tượng như địa danh, con người, cách làm món ăn... Nhóm học sinh được phân công viết sách, làm phim tư liệu, hướng dẫn viên thuyết minh về đối tượng nào sẽ lập dàn ý về đối tượng đó. Tiếp theo, các em đi thu thập thông tin dựa trên các phương diện, đặc điểm của đối tượng thuyết minh được nêu trong dàn ý. Để thực hiện nhiệm vụ, giáo viên tổ chức cho học sinh học những kỹ năng, kiến thức hỗ trợ như chụp ảnh, quay phim... do các chuyên gia có kinh nghiệm giảng dạy. Cuối cùng, học sinh hoàn thiện sản phẩm và tiến hành báo cáo.

Báo cáo là bước để học sinh trình bày những kết quả nghiên cứu được thông qua sản phẩm. Giáo viên dự kiến ngày báo cáo, hướng dẫn học sinh viết kịch bản báo cáo. Mỗi nhóm cử đại diện lên trình bày. Hình thức báo cáo có thể đa dạng phong phú như triển lãm, trưng bày, học sinh thuyết trình, tổ chức buổi biểu diễn...

Bước 3: Đánh giá

Như đã trình bày trong mục “Chuẩn bị của giáo viên”, việc đánh giá học sinh tiến hành ngay từ đầu cho đến khi kết thúc với các tiêu chí rõ ràng về hồ

sơ học tập và sản phẩm. Trong phần này, giáo viên có thể thực hiện đổi mới việc đánh giá. Khi mỗi nhóm tiến hành việc báo cáo thì các nhóm khác lắng nghe và tự đối chiếu với phần báo cáo, sản phẩm, quá trình thực hiện dự án của nhóm mình. Do đó, ngoài việc giáo viên là người lắng nghe, đánh giá sản phẩm của các nhóm thì học sinh cũng tham gia vào việc nhận xét sản phẩm các nhóm khác, đánh giá quá trình học tập bằng cách tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng, đánh giá nhóm...

2.2.3. Một số lưu ý

Về việc phân nhóm, giáo viên nên định hướng để học sinh có sự lựa chọn sao cho nhóm nào cũng có thành viên biết tạo lập văn bản, công nghệ thông tin, giao tiếp, thuyết trình...

Đối với nội dung bài học, tùy thuộc học lực của học sinh mà giáo viên dạy trước hay để học sinh tự tìm hiểu. Nếu học sinh khá, giỏi chiếm đa số, giáo viên tổ chức cho các em phát huy tinh thần tự học. Nếu học sinh học lực trung bình chiếm đa số, giáo viên nên dạy trước. Nhiệm vụ giao cho các em được thực hiện như bài tập về nhà.

Chuẩn bị hệ thống câu hỏi nội dung bài học trong quá trình hướng dẫn dự án hoặc báo cáo để hiện thực hóa mục tiêu kiến thức bên cạnh mục tiêu về kỹ năng, thái độ. Áp dụng dạy học dự án theo Chương trình dạy học của Intel, nhiều nhiệm vụ gắn liền với công nghệ như poster, PowerPoint... học sinh sẽ dễ sa

vào hình thức mà quên mất nội dung. Do đó, việc đặt các câu hỏi về nội dung bài học giúp các em chú ý đầu tư cả nội dung và hình thức.

Đối với hình thức báo cáo sản phẩm, giáo viên nên khuyến khích học sinh tự lựa chọn để phát huy sự sáng tạo cũng như thế mạnh của các em.

Quá trình đánh giá nên để các học sinh tự nhận xét lẫn nhau trước, sau đó giáo viên mới đưa ra phản hồi.

3. Kết luận

Việc áp dụng phương pháp DHTDA vào nhóm bài văn thuyết minh là một hướng ứng dụng tiềm năng. Phương pháp này giúp học sinh hình thành được các phẩm chất và năng lực cốt lõi cho thời đại mới. Trong quá trình ứng dụng, học sinh sẽ được trải nghiệm thực tế, tự mình hoàn thiện các sản phẩm có thể sử dụng trong đời sống, từ đó thấy được ý nghĩa và hứng thú say mê hơn với việc học. Ngoài ra, phương pháp không chỉ giúp học sinh thoát khỏi cách học rập khuôn, lối mòn mà quan trọng nhất là thúc đẩy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong suốt quá trình làm dự án. Để có thể phát huy triệt để hiệu quả phương pháp, giáo viên cần tiếp tục nghiên cứu vận dụng và rèn luyện sao cho thuần thục các thao tác cũng như các bước tiến hành. Dựa vào những gợi ý bước đầu, giáo viên có thể tiếp tục mở rộng, sáng tạo để phát huy hơn nữa vai trò của phương pháp ở những bài học khác.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Văn Cường – Bernd Meier (2010), *Một số vấn đề chung về đổi mới PPDH ở trường THPT*, Berlin/Hà Nội
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *Tài liệu tập huấn Dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển năng lực học sinh môn Ngữ văn (Cấp Trung học phổ thông)*, Hà Nội

3. Trần Thị Thành (2012), *Kỹ năng làm văn thuyết minh*, NXB Giáo dục, Hà Nội
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể 2018*, Hà Nội

APPLYING PROJECT-BASED TEACHING METHOD TO THE NARRATIVES TYPE OF HIGH SCHOOL

ABSTRACT

The article focuses on clarifying how to apply Project-based teaching method to type of narratives. The Method helps form the qualities and capacities of recent students in the process of applying narratives to life. Students are promoted to play an active, self-planning, self-implementing role under the teacher's facility to complete products. Accordingly, the article presents specifically the way, the preparation of the teacher and students, the process of taking note how teachers apply Project-Based Teaching Method to achieve its effectiveness and purpose set out.

Keywords: *Project-based teaching method, narratives*

(Received: 28/12/2020, Revised: 22/4/2021, Accepted for publication: 1/11/2021)